

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số 114/2020/HS-ST  
Ngày 27/07/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Như Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Hiến;  
Bà Nguyễn Thị Nga.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Văn A – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 07 năm 2020, đối với bị cáo:

**Phạm Quang H**, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X tập thể G, phường Đ, quận L, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Phạm Quang H; họ tên mẹ: Hoàng Thị N; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; họ tên vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Thủy (đã ly hôn năm 2002); họ tên vợ thứ hai: Dương Thị Thu H (đã ly hôn năm 2011); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 232/HSST ngày 24/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt Phạm Quang H 10 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; Bản án số 35/HSST ngày 09/03/1999 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt Phạm Quang H 18 tháng tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù giam của bản án trước, buộc Phạm Quang H phải chấp hành 28 tháng tù giam, chấp hành xong

hình phạt tù ngày 24/03/2001, đã được xóa án tích; Bản án số 568/HS-ST ngày 28/11/2002 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Quang H 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/08/2003, đã xóa án tích. Năm 1998, Phạm Quang H bị Công an huyện Gia Lâm cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Kim M, sinh năm 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể B, xã Y, huyện G, thành phố H.

*Người bào chữa cho bị cáo là:* Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/7/2019, tại vị trí trước nhà số 438 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô BKS: 29Y4-5269 do anh Phạm Quang H, sinh 1978; HKTT: Tổ 17, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội điều khiển và xe mô tô BKS: 29S1-676.47 do anh Nguyễn Kim M, sinh 1972; HKTT: Ngõ 420 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội điều khiển. Hậu quả 2 người điều khiển xe mô tô bị thương, anh M bị chấn thương sọ não, 2 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 30 phút ngày 25/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm, ghi nhận:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng đường Hà Huy Tập, có chiều rộng 13m, được phân chia thành 2 chiều đường bởi vạch sơn màu vàng đứt quãng, đường thẳng được trải nhựa nhẵn phẳng.

- Điểm mốc hiện trường là vị trí cột điện có KH: YV II/9 nằm trên vỉa hè bên phải chiều đường Cầu Đuống đi Bắc Ninh. Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải Cầu Đuống đi Bắc Ninh.

+ Vết cày xước mặt đường có chiều dài 4m20, đo điểm đầu vết cày vào mép đường làm chuẩn được 3m40, vết cày có chiều Cầu Đuống đi Bắc Ninh, cuối vết cày là vị trí xe mô tô BKS: 29S1-676.47. Sau tai nạn xe đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng Bắc Ninh, đuôi xe hướng Cầu Đuống. Đo từ trục bánh trước, trục bánh sau của xe vào mép đường làm chuẩn lần lượt là 4m00 và 3m40.

Đo từ đầu vết cày dài 4m20 về hướng Bắc Ninh được 1m30 là vị trí điểm đầu vết cày dài 3m20, đo từ điểm đầu vết cày vào mép đường làm chuẩn được 6m20, cuối vết cày vào mép đường làm chuẩn được 6m30, vết cày có chiều Cầu Đuống đi Bắc Ninh.

Đo từ trục bánh trước xe mô tô BKS: 29S1-676.47 về hướng Bắc Ninh được 7m00 là vị trí trục bánh sau xe mô tô BKS: 29Y4- 5269.

+ Xe mô tô BKS: 29Y4-5269 sau tai nạn xe đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng Bắc Ninh, đuôi xe hướng Cầu Đuống. Đo từ trục bánh trước, trục bánh sau của xe vào mép đường làm chuẩn lần lượt là 7m30 và 7m20.

Vũng mảnh nhựa vỡ nằm rải rác xung quanh xe mô tô BKS: 29Y4-5269 có diện 1m80x3m20.

Đo từ trục bánh trước xe mô tô BKS: 29Y4-5269 về hướng Bắc Ninh được 7m20 là vị trí cột điện có ký hiệu YV II/9 (Mốc hiện trường).

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 14 giờ ngày 30/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm, ghi nhận:

\* Xe mô tô BKS: 29Y4-5269, màu đỏ đen.

- Mặt ngoài ốp nhựa phía trước cánh yếm chắn gió bên phải xe có dấu vết xước làm bong lớp decan dán phủ ngoài để lộ lớp nhựa màu đen còn sáng mới bên trong, sơ rách lớp decan dán bên ngoài, nứt vỡ nhựa. Dấu vết có diện 54cmx21cm, điểm thấp nhất cách đất là 33cm, cao nhất cách đất là 56cm, điểm gần nhất cách mép ngoài cùng phía trước ốp nhựa này là 4cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Mặt ngoài phía trước đầu dưới ống giảm sóc trước bên phải có dấu vết tì xước làm sạch bụi phủ ngoài bào mòn kim loại. Dấu vết có diện 3cmx3cm, điểm thấp nhất cách đất đo được là 17cm, cao nhất cách đất là 20cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Các dấu vết bên trái xe gồm:

+ Mặt ngoài đầu tay phanh, mặt ngoài ốp nhựa phía trước cánh yếm chắn gió và mặt ngoài để chân trước, mặt ngoài đầu trên để chân sau có dấu vết mài xước làm sạch bụi bẩn, làm xước bề mặt kim loại, trầy xước lớp decan dán phủ ngoài và lớp nhựa màu đen bên trong. Dấu vết có chiều từ trước về sau. Các dấu vết trên do xe đổ xuống đường.

- Thiệt hại: Vỡ ốp nhựa bao quanh yếm chắn gió hai bên; nứt vỡ nhựa yếm chắn gió và phía dưới để chân hai bên.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Các thiết bị an toàn của xe có đủ;

- + Hệ thống phanh có tác dụng;
- + Xe không lắp cả hai gương chiếu hậu.
- \* Xe mô tô BKS: 29S1-676.47, màu nâu.

- Đễ chân trước bên trái bị gãy rời khỏi xe không thu lượm được.
- Phía bên trái biển số sau xe bị cong nhẹ từ sau về trước.

- Mặt ngoài tay nâng phía sau bên trái xe có dấu vết tì trượt làm sạch bụi bẩn, trên bề mặt của dấu vết còn bám sơ màng màu sáng dạng nhựa. Dấu vết có diện tích 20cmx2cm, điểm thấp nhất cách đất đo được là 68cm, cao nhất cách đất là 70cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Mặt ngoài ống kim loại giảm sóc phía sau bên trái xe có dấu vết tì trượt làm sạch lớp bụi phủ ngoài để lộ còn sáng mới bên trong. Dấu vết có diện tích 18cmx4,5cm, điểm thấp nhất cách đất đo được là 42cm, cao nhất cách đất là 60cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước.

- Mặt ngoài cốp nhựa phía dưới bình nhiên liệu bên trái xe (cốp xe) xe có dấu vết tì trượt làm sạch bụi bẩn phủ ngoài làm bong lớp sơn bóng của đèn can và ốp nhựa. Trên bề mặt của dấu vết còn bám chất màu sáng dạng nhựa. Dấu vết có diện tích 20cmx9cm, điểm thấp nhất cách đất đo được là 44cm, cao nhất cách đất là 53cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước.

- Mặt ngoài mép đầu ngoài ốp nhựa phía trên liền kề với cụm đèn tín hiệu bên trái xe có dấu vết mài trượt làm bong tróc lớp sơn màu nâu để lộ lõi nhựa màu đen bên trong. Dấu vết có diện tích 5,5cmx0,05cm (đo theo hình dây cung), dấu vết này do xe đổ xuống đường.

- Cần số bị cong gập theo chiều từ sau về trước, từ trái qua phải.
- Thiệt hại: Gãy đễ chân trước bên trái, cong cần số, cong biển số.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- + Các thiết bị an toàn của xe có đủ;
- + Hệ thống phanh còn hoạt động, có tác dụng;
- + Xe không lắp cả hai gương chiếu hậu.

Tại Kết luận giám định số 4946/C09-P3 ngày 04/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 29Y4-5269 và xe mô tô BKS: 29S1-676.47, kết luận (BL: 56):

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đỏ và màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài phía dưới cánh yếm chắn gió bên phải xe mô tô Biển số 29Y4- 5269 có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản giám định), phù hợp với dấu trượt xước, mất sơn màu đỏ và màu trắng, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài ốp nhựa phía dưới bình xăng bên trái xe mô tô biển số

29S1- 676.47 (ảnh 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển 29S1- 676.47 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29Y4-5269 và xe mô tô biển 29S1-676.47 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của công an huyện Gia Lâm” hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 53/TTPY ngày 17/01/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận tại thời điểm giám định (BL: 67, 68, 69):

- Các sọc vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu: 08%;
- Ổ tổn thương não, xuất huyết não vùng trán hai bên và lều tiểu não: 36%;
- Khuyết xương sọ vùng trán - thái dương hai bên đã ghép xương: 35%;
- Vỡ xương chẩm lệch trái: 08%;
- Hiện bệnh nhân khai trí nhớ giảm, tính tình thay đổi hay cáu gắt, hay nói câu vô nghĩa, tư duy giảm hơn trước, rối loạn ngủ. Đề nghị giám định bổ sung chuyên khoa tâm thần khi cần thiết.

- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Kết quả điều tra xác định: Lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về lái xe mô tô BKS 29Y4-5269, vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn, thiếu chú ý quan sát: Phạm Quang H, vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây thương tích 65% cho anh M. Anh Nguyễn Kim M không có lỗi.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Phạm Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo H và gia đình đã khắc phục một phần hậu quả, bồi thường cho anh M số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay anh M không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm cho anh M về thương tích. Ngày 27/5/2020, anh M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Anh M, bà Nghi cũng không yêu cầu bồi thường đối với chiếc xe máy BKS 29 S1-676.47 do bị hư hỏng (BL: 153, 154 và 155).

Theo kết quả tra cứu xe máy vật chứng của công an huyện Gia Lâm thì 02 xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29S1- 676.47, qua xác minh, đăng ký tên anh Lê Anh Tú, sinh năm

1992; HKTT: Vĩnh Ngọc, Đông Anh, Hà Nội. Anh Tú đã bán chiếc xe này cho anh M vào tháng 8/2017 với giá 12.000.000 đồng. Khi bán có viết giấy bán xe và giao lại giấy đăng ký xe cho anh M, đến nay anh Tú không có yêu cầu gì. Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh Nguyễn Kim M (BL: 187).

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29Y4-5269 đăng ký tên Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1961; trú tại: tổ 27, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội. Bà Hiếu khai đã bán cho bà Hoàng Thị Nghi (là mẹ bị cáo Phạm Quang H). Khi bán bà Hiếu không viết giấy bán xe; bà Nghi đã làm thất lạc đăng ký xe. Nay bà Nghi có yêu cầu xin lại xe. Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm đã trả lại chiếc xe nói trên cho bà Hoàng Thị Nghi (BL: 188).

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSGL ngày 18 tháng 06 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Quang H từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả bị cáo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quang H do Sở Giao thông công chính Hà Nội cấp ngày 04/08/2004.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; nay không có yêu cầu gì thêm nên vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án coi như đã được giải quyết xong.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo

thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xảy ra và chính bị hại cũng đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù NH cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, người bào chữa, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là ông Nguyễn Kim M vắng mặt tại phiên tòa NH trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông M không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe mô tô, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/7/2019, Phạm Quang H có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 29Y4-5269 lưu thông trên đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên theo chiều Hà Nội – Bắc Ninh, khi đi đến vị trí trước nhà số 438, do vượt trái không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi vượt xe phía trước nên đã đâm từ đằng sau về trước mặt ngoài ốp nhựa phía dưới bình xăng bên trái xe mô tô BKS: 29S1-676.47 do anh Nguyễn Kim

M điều khiển cùng chiều gây nên vụ tai nạn giao thông. Hậu quả anh M bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm).

Hành vi vượt trái không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi vượt xe phía trước của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có Giấy phép lái xe hợp lệ, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô vượt xe không an toàn, không chú ý quan sát có khả năng gây nguy hiểm cho người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại về sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô vượt xe không an toàn, không chú ý quan sát có khả năng gây nguy hiểm cho người khác NH không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn xảy ra. Lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Năm 1998, bị cáo đã từng bị Công an huyện Gia Lâm xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hiệu. Năm 1998, bị cáo bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”; năm 1999, bị cáo bị kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”; năm 2002, bị cáo bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đều đã được xóa án tích. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả xảy ra và bị hại cũng đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết



tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm tại phiên toà là phù hợp.

Lời đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng hình phạt tù NH cho hưởng án treo đối với bị cáo không phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Hoàn trả bị cáo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quang H do Sở Giao thông công chính Hà Nội cấp ngày 04/08/2004.

Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là ông Lê Kim M số tiền là 20.000.000 đồng. Ông M đã chấp nhận bồi thường, nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí*: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

xử phạt bị cáo Phạm Quang H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hoàn trả bị cáo Phạm Quang H 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quang H do Sở Giao thông công chính Hà Nội cấp ngày 04/08/2004.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

5. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Quang H.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là ông Nguyễn Kim M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND phường Đ (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Như Trọng**

